TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/DS-ST
Ngày 20-8-2019
V/v "tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiển

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị N, sinh năm 1960 (có mặt)
Cư trú tại: Ấp TLA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Q (vắng mặt)
Bà Phạm Thị T (vắng mặt)
Cùng cư trú tại: Ấp XT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Dương Thị N trình bày:

Ngày 22/3/2017 (nhằm ngày 25/02/2017 al), bà có tham gia hai chưng hụi trong dây hụi 3.000.000đ do ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị T làm chủ. Dây hụi gồm có 31 chưng, một tháng khui một lần, bà đóng được 25 lần hụi sống đến ngày 25/02/2019 ông Q và bà T bỏ nhà đi. Tại đơn khởi kiện, bà N yêu cầu ông Q

và bà T trả số tiền nợ hụi 150.000.000đ. Tại phiên tòa, bà yêu cầu ông Q và bà T trả số tiền 120.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông Q và bà T có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi 120.000.000đ. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N không phải chịu, ông Q và bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q và bà T nhưng ông bà đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Q và bà T là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số chưng hụi tham gia: Bà N khởi kiện ông Q và bà T trả số tiền nợ hụi vì cho rằng bà có tham gia hai chưng hụi trong dây hụi 3.000.000đ mở ngày 25/3/2017 do ông Q và bà T làm. Xét thấy, theo bản hợp đồng tham gia hụi ngày 22/3/2017 (nhằm ngày 25/02/2017 al) do bà N, chị Nguyễn Hồng T và ông Trịnh Hoài T là những hụi viên cung cấp thể hiện bà Dương Thị N có tham gia hai chưng hụi ở vị trí số 14 với tên gọi "Dương Thị Nga". Mặt khác, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q và bà T nhưng ông bà vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, bà N có tham gia hai chưng hụi trong dây hụi 3.000.000đ mở ngày 22/3/2017 do ông Q và bà T làm chủ.

[2.2] Về số tiền nợ hụi: Bà N khởi kiện cho rằng đối với hai chưng hụi tham gia, bà đã đóng được 25 lần hụi sống và tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Q và bà T trả số tiền nợ hụi 150.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà chỉ yêu cầu ông Q và bà T trả số tiền 120.000.000đ. Xét thấy, việc bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông Q và bà T có trách nhiệm trả cho bà N số tiền nợ hụi 120.000.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà N không phải chịu. Ông Q và bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị N. Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị T trả cho bà N số tiền nợ hụi 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị N không phải chịu, hoàn trả lại cho bà N 3.750.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009288 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị T phải chịu 6.000.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Dương Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng